

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 06- 01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh T

Thẩm phán: ông Đặng Văn C

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Vĩnh K;
- Ông Đào Văn S;
- Ông Phan Đình K.

- Thư ký phiên tòa: bà Lương Mai H, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Đ (Tên gọi khác: T), sinh năm 1999, tại B.

Nơi cư trú: thôn Lập Sơn, xã T, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc E và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con.

Tiền án: không

Tiền sự: ngày 07/3/2023, bị Công an xã T, huyện H, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng rượu bia gây rối trật tự công cộng, chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Nhân thân:

- Ngày 22/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 02/4/2019.

- Ngày 06/4/2021, bị Công an xã T, huyện H, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 22/9/2021.

- Ngày 19/3/2023, Nguyễn Trọng Đ thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 52/2024/HS-ST ngày 06/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 4 - Trại giam Thủ Đức, Cục C10 – Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1997, tại B.

Nơi cư trú: thôn Lập Phước, xã T, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ; mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng L; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 06/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành hình phạt đến ngày 17/4/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú ngày 17/4/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:* Luật sư Mai Quang D – Luật sư của Văn phòng Luật sư P thuộc đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Bị hại:* ông Lê Văn B, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Lập Đức, xã T, huyện H, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

Ông Cao Huy Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố Nam T, thị trấn Thuận Nam, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 16/4/2024, Nguyễn Trọng Đ đang uống bia tại nhà người quen ở cùng thôn thì Đ gọi điện cho Lê Văn B rủ B đến uống bia. Nhưng gọi nhầm vào máy của người khác, người này khi nghe máy có chửi Đ. Đ bức tức hiểu nhầm nghĩ là B chửi mình nên Đ gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Hồng T rủ T đi đến nhà Lê Văn B tìm B đánh. Lúc này, T đang ngồi uống bia tại quán YAKY ở Km 28 huyện H cùng với một số người bạn của T gồm: Huỳnh Anh T (tên thường gọi là Tuấn Anh, sinh năm 1999, trú thôn Minh T, xã Hàm Minh, huyện H), Lưu Quang D (tên thường gọi là D La, sinh năm 1999, trú thôn Lập Sơn, xã T, huyện H), Võ Minh T (sinh năm 2005, trú thôn Lập Đức, xã T, huyện H) và hai người nữ. Đ gọi điện thì T nghe máy, T hỏi Đ là

có việc gì? Đ kể lại sự việc Đ gọi điện thoại rủ B uống bia, nhưng B không nghe máy mà đưa máy cho người lạ chửi nên Đ rủ T đi tìm B đánh cho bở tức. T đồng ý cùng Đ đi tìm B để đánh, T có nhắc Đ mang theo 02 con dao thái lan, nhưng Đ chỉ mang theo 01 con dao (có đặc điểm dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,5cm, chỗ hẹp nhất 04cm). Đ điều khiển xe mô tô đến quán YAKY, khi đến quán YAKY Đ đứng bên ngoài gọi điện T ra, T một mình đi bộ từ trong quán YAKY ra gặp Đ. Sau đó, Đ chở T đến nhà B. Trên đường đi T hỏi lại việc mâu thuẫn giữa Đ với B nên Đ tiếp tục kể lại với T là Đ gọi điện thoại cho Lê Văn B, B không nghe máy mà B lại đưa điện thoại của B cho người khác nghe và chửi Đ. Lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 16/4/2024, Lê Văn B và bạn là Cao Huy Đức đang ở nhà của B thấy Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Hồng T đến trên tay Đ có cầm 01 con dao thì B và Cao Huy Đức đi ra, B cầm 01 súng nhựa đồ chơi bật lửa và Cao Huy Đức cầm 01 dao tự chế dài khoảng 80cm. Đ thấy Đức cầm dao tự chế thì Đ cầm dao đi đến và nói “Mày cầm dao định chém ai, mày chém vào đầu tao nè”, B thấy vậy can ngăn. Đ hỏi B tại sao Đ gọi điện cho B mà B không nghe. B giải thích là có sự hiểu lầm nhưng Đ không tin. Hai bên tiếp tục cãi nhau to tiếng, đang cãi nhau thì người nhà của B đi ra hỏi có chuyện gì? B trả lời không có chuyện gì, rồi yêu cầu T và Đ đi ra phía trước nói chuyện để khỏi ảnh hưởng đến người nhà của B. Đ chạy xe chậm chậm ra phía trước, còn T và B đi bộ phía sau. Cao Huy Đức thì mang dao tự chế đi cắt. Lúc này còn lại 03 người gồm Đ, T và B đi ra phía trước, khi cách đường bê tông phía trước nhà B khoảng 30m thì Đ dừng xe lại đưa dao của Đ mang theo cho T cầm nhằm mục đích để T chém B. Sau khi đưa dao cho T xong, Đ tiếp tục chạy xe chậm chậm về phía trước cách T và B khoảng 05 đến 06 mét thì dừng lại và xuống xe chờ T, lúc này B đã cắt súng, tay không cầm gì, vừa đi vừa nói “Tụi mày mang dao xuống đây kiếm chuyện tao bắn chết mẹ bây giờ”, B vừa nói dứt câu thì T cầm 01 con dao bên tay phải chạy tới chém một nhát trúng vào vùng trán của B, T tiếp tục cầm dao bằng hai tay chém mạnh liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng cổ, vùng vai và tay của B, bị chém liên tiếp nhiều nhát máu chảy ra nhiều nên B lui lại phía sau và ngồi gục xuống đất. Sau đó, T chạy đến nói với Đ là “Tao chém trúng nó gục rồi” và lên xe cho Đ chở T chạy khỏi hiện trường. Đ chở T đến quán karaoke Holiwood, sau đó Đ chở T về nhà của T, khi về đến nhà T giấu cây dao tự chế vừa dùng để chém B bên hông nhà của T, sau đó đi ngủ. Sau khi bị T chém gây thương tích, B được Cao Huy Đ và gia đình phát hiện đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H, nhưng do thương tích nặng nên B tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B và Bệnh viện Chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Đến sáng hôm sau (ngày 17/4/2024), nhận thức thấy việc làm của mình cùng với Đ là sai trái, vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an huyện H đầu thú, giao nộp dao hung khí và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 8 giờ 30 ngày 17/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định:

Hiện trường vụ án xảy ra tại đường đất đá lồi ra vào nhà ông Lê Thanh T (cha Lê Văn B) tại thôn Lập Đức, xã T, huyện H, tỉnh B. Đường đất rộng 2,7 mét, theo hướng từ ngoài vào nhà Lê Văn B, bên trái là vườn thanh long của ông Lê Khắc Kế, bên phải là vườn trồng cây chuối, cây thanh long được ngăn cách với đường bằng hàng rào lưới B40. Khám nghiệm theo hướng từ ngoài đường đến nhà ông Lê Thanh T phát

hiện vùng tạt chất màu đỏ dạng nhỏ giọt, có kích thước là (25x20)cm trên mặt đường đất đá đã khô cách hàng rào lưới B40 là 1,3m, cách góc tường phía sau bên phải nhà ông Kế là 5,7 mét (đặt vị trí số 1).

Từ vị trí số 1 về hướng nhà ông Lê Thanh T 17,6m là vị trí ông T xác định nơi phát hiện Lê Văn B (đặt vị trí số 2). Vị trí số 2 cách hàng rào lưới B40 là 1,35m, cách cổng nhà ông T là 53,6m.

Trong khuôn viên nhà ông T có một xe mô tô biển số 60H5-3023, loại xe SUZUKI màu trắng đang dựng song song với tường nhà. Trên yên xe và mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái có vùng tạt chất màu nâu đỏ, kích thước (45x30)cm (đặt vị trí số 3). Ông T xác định xe mô tô này là phương tiện đưa B đi cấp cứu.

Tại vị trí số 4 phát hiện một cây đao tự chế bằng kim loại dài 94cm, lưỡi dài 34cm, đầu vát nhọn, có một mặt cắt bén, cán dài 60cm dạng ống bằng kim loại. Vị trí số 4 nằm gần gốc cây thanh long trong vườn thanh long của ông Kế, cách vị trí số 1 là 90m, cách góc tường phía sau bên phải nhà ông Kế là 4,8m. Ngoài ra không ghi nhận gì thêm. Quá trình khám nghiệm có tạm giữ cây đao tại vị trí số 4.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 462/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 23/5/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh B đối với Lê Văn B kết luận:

- Vết thương vùng trán đã được điều trị hiện để lại sẹo vùng trán, kích thước (3 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%;
- Vết thương vùng cổ gáy bên trái, đứt cơ ức đòn chũm trái, gãy mỏm gai đốt sống cổ C3 đã được điều trị hiện không thấy hình ảnh gãy mỏm gai đốt sống cổ C3 trên phim Xquang; để sẹo vùng cổ gáy bên trái, kích thước (12 x 0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4 %;
- Vết thương mặt sau xương bả vai phải đã được điều trị hiện để sẹo mặt sau xương bả vai phải, kích thước (5,5 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%;
- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái làm đứt bó cơ cẳng tay trái, gãy đầu trên xương trụ trái đã được phẫu thuật hiện vết thương để lại sẹo, kích thước (8,5 x 0,5)cm; sẹo vết mổ mặt sau trên cẳng tay trái, kích thước (10 x 0,1)cm; xương trụ trái đã được kết hợp xương, can xương chưa hoàn toàn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8% +3% + 2%;
- Vết thương mặt sau giữa cẳng tay trái làm đứt bó cơ cẳng tay trái đã được phẫu thuật điều trị hiện vết thương để lại sẹo, kích thước (8,5 x 0,2)cm; sẹo vết mổ mặt sau giữa cẳng tay trái, kích thước (5,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%+2%;
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 23%;
- Các vết thương do vật sắc gây ra.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 574/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 03/7/2024 đối với Lê Văn B kết luận:

- Vết thương vùng trán đã được điều trị, được gây ra bởi lực tác động trung bình. Vết thương vùng cổ gáy bên trái, đứt cơ ức đòn chũm trái, gãy mỏm gai đốt sống cổ C3 đã được điều trị, được gây ra bởi lực tác động mạnh;

- Vết thương mặt sau xương bả vai phải đã được điều trị, được gây ra bởi lực tác động trung bình;

- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái làm đứt bó cơ cẳng tay trái, gãy đầu trên xương trụ trái đã được phẫu thuật, được gây ra bởi lực tác động mạnh;

- Vết thương mặt sau giữa cẳng tay trái làm đứt bó cơ cẳng tay trái đã được phẫu thuật điều trị, được gây ra bởi lực tác động mạnh;

- Vết thương vùng trán và vết thương vùng cổ gáy bên trái thuộc vùng trọng yếu trên cơ thể;

- Vết thương vùng cổ gáy bên trái có khả năng gây tử vong nếu bị hại Lê Văn B không được cấp cứu kịp thời;

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao dài 34cm chỗ rộng nhất 5,5cm chỗ hẹp nhất 04 cm là hung khí vụ án do Nguyễn Hồng T giao nộp khi ra đầu thú;

- 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh dương đậm, có số IMEI: 352113539162656, IMEI 2: 352113539028725 tạm giữ của Nguyễn Trọng Đ;

- 01 vật hình khẩu súng bằng nhựa (bật lửa), phần nòng có chữ 8-SH00TER tạm giữ tại phòng ngủ của Lê Văn B. B trình bày đây là súng của B cầm vào đêm 16/4/2024 khi xảy ra vụ án.

Vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B quyết định chuyển đến kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh B để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Đối với cây đao tự chế bằng kim loại dài 94cm tạm giữ trong quá trình khám nghiệm, ông Lê Thanh T trình bày đây là dụng cụ để phát cảnh thanh long của gia đình ông, không phải là vật chứng vụ án, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: bị hại Lê Văn B yêu cầu Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Hồng T bồi thường tiền chữa trị vết thương, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Hiện Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Hồng T đã tác động gia đình bồi thường mỗi người số tiền 20.000.000 đồng (tổng cộng là 40.000.000 đồng) bồi thường cho bị hại Lê Văn B. Lê Văn B tiếp tục yêu cầu Đ và T bồi thường số tiền còn lại là 60.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSBT-P2 ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Hồng T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B:

Giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Hồng T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Điều 56; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 07 đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành của Bản án số 52/2024/HS-ST ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện H.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hồng T từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao dài 34cm chỗ rộng nhất 5,5cm chỗ hẹp nhất 04 cm.

- 01 vật hình khẩu súng bằng nhựa (bật lửa), phần nòng có chữ 8-SH00TER.

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách:

- 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh dương đậm, có số IMEI: 352113539162656, IMEI 2: 352113539028725.

Về dân sự: các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Hồng T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Văn B tổng số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận gia đình đã bồi thường đầy đủ, bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không đề nghị xem xét.

- Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã thể hiện tính thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường các chi phí điều trị và chi phí khác cho người bị hại. Bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị hội đồng xét xử khoan hồng về phần hình phạt.

- Ý kiến của các bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị hại: các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 100.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Hồng T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/4/2024, tại thôn Lập Đức, xã T, huyện H, tỉnh B, xuất phát từ việc hiểu nhầm khi gọi điện thoại giữa Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn B mà Nguyễn Trọng Đ đã rủ rê, xúi giục Nguyễn Hồng T sử dụng dao dài 50cm chuẩn bị sẵn từ trước là hung khí nguy hiểm chém liên tục 05 nhát vào vùng cổ gáy, trán và tay của Lê Văn B gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Trong đó, vết thương vùng trán, cổ gáy là vùng trọng yếu trên cơ thể, vùng cổ gáy có lực tác động mạnh, có thể gây tử vong cho người bị hại nếu không được cấp cứu kịp thời, thể hiện ý thức chủ quan của các bị cáo là cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại, việc bị hại không chết là ngoài mong muốn của các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội về việc rủ T đi đánh Lê Văn B. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc rủ T đi đánh nhau và khai nại không nghĩ T dùng dao chém B và không mong muốn hậu quả xảy ra. Lời khai nại của bị cáo không được T thừa nhận, bị cáo quanh co, đổ lỗi, bị cáo thể hiện chưa thành khẩn khai báo, Tuy nhiên, sau khi kiểm sát viên đối chất các lời khai, phân tích bị cáo thừa nhận hành vi có rủ T đi đánh B và thấy hành vi trên là vi phạm pháp luật. Do đó, hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đ nhưng còn hạn chế nên cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Hồng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Hồng T không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên hình thức đồng phạm là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xem thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, xét các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Mặc dù, bị cáo Nguyễn Trọng Đ không trực tiếp xâm phạm đến cơ thể bị hại nhưng bị cáo Đ là người xúi giục và chuẩn bị hung khí nguy hiểm, bị cáo Nguyễn Hồng T là người thực hành tích cực, gây thương tích cho bị hại nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt như nhau, tương xứng đối với hậu quả mà bị cáo T gây ra. Do đó, hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Lê Văn B yêu cầu bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng bao gồm tiền điều trị vết thương là 60.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bị hại thừa nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường từ gia đình các bị cáo bồi thường là 100.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao dài 34cm chỗ rộng nhất 5,5cm chỗ hẹp nhất 04 cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 vật hình khẩu súng bằng nhựa (bật lửa), phần nòng có chữ 8-SH00TER là vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh dương đậm, có số IMEI: 352113539162656, IMEI 2: 352113539028725 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với phương tiện là xe mô tô của bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Hồng T chở nhau đi, xác định là xe không có giấy tờ Cơ quan điều tra không xác định được chủ sở hữu và hiện nay không thu giữ được phương tiện nên không tịch thu là có căn cứ.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Hồng T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Trọng Đ 09** (chín) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số: 52/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **10** (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hồng T 09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao dài 34cm chỗ rộng nhất 5,5cm chỗ hẹp nhất 04 cm; 01 vật hình khẩu súng bằng nhựa (bật lửa), phần nòng có chữ 8-SH00TER.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh dương đậm, có số IMEI: 352113539162656, IMEI 2: 352113539028725.

Các vật chứng hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh B quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2024.

Về án phí: căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Hồng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/ 01/2025).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND, Cục THADS tỉnh B;
- Phòng PC02, PV06 Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Phòng KTNV&THA;
- Nơi nhận khác theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh T